

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 68/2024/HS-ST

Ngày: 31/12/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Míp Niê

2. Bà Nguyễn Thị Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:
Ông Triệu Chung Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 12/2024/TB-TA ngày 25 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Văn C.**

Sinh ngày: 25/9/1972, tại Cao Bằng. Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Tày; Con ông Nông Văn T (Chết), con bà Đàm Thị R (Chết); Vợ đầu: Hoàng Thị L (chết), vợ sau: Bế Thị K (sinh 1970); Con: 03 con, con lớn sinh năm 1998 và con nhỏ sinh 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2024 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Nông Thị U, sinh 1999 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Tam A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người làm chứng:**

- Ông Lê Văn B, sinh 1980 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Bế Thị K, sinh 1970 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn Tam, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
- Ông Y H N, sinh 1976 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Buôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 24/9/2024, Nông Văn C điều khiển xe mô tô BKS 47T1 – 418.17 nhãn hiệu Honda Vario 125, màu đen của con gái, đi từ nhà đến xã C, huyện Krông Búk tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến khu vực nhà thờ thuộc xã C, C gặp người đàn ông tên T (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 500.000đ ma túy. Sau khi nhận tiền thì người đàn ông tên Tuấn đưa cho C 01 gói nylon màu trắng bên trong có chứa 01 gói giấy bạc màu vàng có chứa chất rắn màu trắng, C cất giấu vào trong miệng rồi điều khiển xe về nhà. Khi đi đến khu vực ngã tư đèn đỏ thuộc thôn T, xã E, huyện K thì bị lực lượng Công an huyện Krông Năng kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ từ trong miệng của C 01 gói nylon có chứa chất rắn màu trắng, C khai là ma túy.

Tại kết luận giám định số 1570/KL - KTHS ngày 01/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu vàng được niêm phong giám định là Matúy, có khối lượng 0,2122g, loại Heroin.

Vật chứng vụ án đã thu giữ: 0,2122g, loại Heroin.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nông Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn C khai nhận về hành vi của mình phù hợp như nội dung kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Nông Văn C mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,1509g ma túy, loại Hêrôin còn lại sau giám định.

Đối với xe mô tô BKS 47T1 – 418.17 nhãn hiệu Honda Vario 125, màu đen, C dùng đi mua ma túy là tài sản của chị Nông Thị U và Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị U là phù hợp.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nông Văn C tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét hành vi của bị cáo tàng trữ khối lượng 0,2122g ma túy, loại Hêrôin nhằm mục đích sử dụng là phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroin..... có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam;”

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi khi có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có đầy đủ nhận thức để biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và đã xâm phạm đến chế độ quản lý chất cấm của Nhà nước. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã tàng trữ 0,2122g ma túy, loại Hêrôin nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Vì vậy, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự và là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng cho bị cáo trong quá trình lượng hình.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Với tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy 0,1509g ma túy, loại Hêrôin còn lại sau giám định.

Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Krông Năng đã trả lại

xe mô tô BKS 47T1 – 418.17 nhãn hiệu Honda Vario 125, màu đen cho chị Nông Thị U là chủ sở hữu hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

[10] Đối với người đàn ông tên T bán ma túy cho Nông Văn C. Hiện Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân nên đã tách ra khi nào xác minh được thì xử lý sau là phù hợp với qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nông Văn C 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 25/9/2024).

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,1509g ma túy, loại Hêrôin.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Krông Năng với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk ngày 02/12/2024).

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Văn C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Krông Năng;
- Thi hành án phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lương Thị Ngọc